

Bản án số: **165/2023/HSST**
Ngày: 27/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị VA**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim D**

Bà **Nguyễn Anh Th**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Q** – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên
tòa: Ông **Đặng Văn S** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng
Mai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS
ngày 26 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
164/2023/QĐXXHS-ST ngày 11/7/2023 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T; Sinh năm 1989 tại Nam Định; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: xóm 6 xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: không có chỗ ở cố định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C; Con bà: Lương Thị M; Có vợ là Bùi Việt A; Có một con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Năm 2009 Công an huyện HH, tỉnh Nam Định xử lý hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích;

- Năm 2011 Công an quận ĐĐ, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi không tổ giác tội phạm.

- Bản án số 39/2015/HSST ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Bản án số 141/2017/HSST ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 20/7/2019.

Bị bắt ngày: 17/3/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 17/3/2023, tại khu vực đầu phố ĐT, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường TP kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 02 (hai) gói bên ngoài đều bọc giấy màu trắng kích thước khoảng 01x02cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng, T khai nhận 02 gói chất bột màu trắng trên đều là ma túy loại Heroine, T mua mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lê Văn T 02 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy màu trắng kích thước khoảng 01x02cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy loại Heroine, khoảng 10 giờ ngày 17/3/2023, Tú đi bộ một mình đến khu vực phố VH, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng. Mua xong, T cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu phố ĐT, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ thu giữ vật chứng như nội dung đã nêu trên.

Kết luận giám định số 1716/KL-KTHS ngày 25/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,223 gam”.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn T (theo lời khai của T), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện không xác định được. Ngoài lời khai của T, hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho T, do đó không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS-HM ngày 21/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra; bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị: xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy ma túy thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên và của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản đảm bảo đúng thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 17/3/2023, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam heroine trong lòng bàn tay trái nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại khu vực đầu phố ĐT, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo là người đã trưởng thành, đã từng bị cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để có đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo.

[3]*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo đã có hai tiền sự, hai tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định theo Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135, Điều 313; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù** về tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một bao niêm phong bên trong chứa 0,223 gam Heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo phiếu nhập vật chứng số 0184 ngày 26/6/2023.

Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị VA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Phòng nghị án – Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Dung**

2. Bà **Nguyễn Anh Thư**

Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXHS-ST ngày 11/7/2023 đối với bị cáo:

LÊ VĂN TÚ; Sinh năm 1989 tại Nam Định; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: xóm 6 xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: không có chỗ ở cố định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Chia; Con bà: Lương Thị Minh; Có vợ là Bùi Việt Anh; Có một con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 02 tiền sự; 02 tiền án.

Bị bắt ngày: 17/3/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135, Điều 313; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh và mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Tú 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 17/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một bao niêm phong bên trong chứa 0,223 gam Heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo phiếu nhập vật chứng số 0184 ngày 26/06/2023.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Tú phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án được lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày, đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Anh